

**QUYẾT ĐỊNH
TUYÊN BỐ PHÁ SẢN**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản:

Ông Chu Thế Vương – Tổ trưởng;

Ông Lê Xuân Sơn – Thành viên;

Bà Lương Thị Hồng – Thành viên.

Căn cứ hồ sơ vụ việc yêu cầu tuyên bố phá sản thụ lý số 01/2016/TL-MTTPS ngày 19/5/2016;

Căn cứ vào Điều 9; Điều 22; Điều 23; Điều 53; Điều 54; Điều 83; khoản 1 Điều 107; Điều 108; Điều 111; Điều 130 của Luật phá sản 2014;

Căn cứ Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTV12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 12;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Quyết định mở thủ tục phá sản số 01/2016/QĐ-MTTPS ngày 19 tháng 6 năm 2016 đối với Công ty C; Địa chỉ: Số 85, đường L, phường Đ, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị chủ nợ và các văn bản liên quan;

Xét thấy: Công ty C lâm vào tình trạng mất khả năng thanh toán, các chủ nợ thống nhất yêu cầu tuyên bố phá sản đối với Công ty C.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Tuyên bố phá sản:

Công ty C;

Mã số doanh nghiệp: 4900103083;

Địa chỉ: Số 85, đường L, phường Đ, thành phố S, tỉnh Lạng Sơn

Đại diện theo pháp luật: Ông Lương Minh C, Giám đốc Công ty.

Điều 2. Chấm dứt hoạt động; nghĩa vụ tính lãi và đình chỉ giao dịch

Chấm dứt hoạt động của Công ty C;

Chấm dứt thực hiện nghĩa vụ tính lãi đối với các khoản nợ của Công ty C kể từ ngày 26/9/2017;

Chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty C và người lao động; giải quyết quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

Đình chỉ các giao dịch liên quan đến Công ty C;

Chấm dứt quyền hạn của người đại diện theo pháp luật đối với ông Lương Minh C – Giám đốc Công ty C;

Thu hồi con dấu, chứng từ, tài liệu của Công ty C và xóa tên doanh nghiệp theo quy định của Luật Phá sản; Luật Doanh nghiệp và quy định pháp luật liên quan.

Điều 3. Thu hồi, thanh lý tài sản và bán đấu giá tài sản

Tài sản của Công ty C được thu hồi, thanh lý, bán đấu giá gồm các tài sản được xác định theo bảng kê tài sản đính kèm quyết định này (phụ lục I và phụ lục III);

Đối với các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp được xác lập trước khi Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản được thanh toán bằng tài sản bảo đảm đó.

Điều 4. Thứ tự phân chia tài sản

Thứ tự phân chia tài sản được thực hiện theo Điều 54 Luật phá sản năm 2014.

Nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi có Quyết định tuyên bố Công ty C phá sản được giải quyết theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Lệ phí phá sản

Công ty C phải chịu 1.000.000đồng (một triệu đồng) lệ phí phá sản, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí phá sản Công ty C đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/004124 ngày 07/3/2016 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn.

Điều 6. Chi phí phá sản

Chi phí Quản tài viên được xác định theo Nghị định số 22/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phá sản về Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản.

Chi phí đăng báo và các chi phí khác:

Tính đến ngày ban hành Quyết định tuyên bố phá sản, Tòa án đã chi chi phí đăng báo, chi phí dịch tài liệu ủy thác tư pháp và các chi phí khác 38.895.000đồng (ba mươi tám triệu tám trăm chín mươi lăm nghìn đồng) và còn phải chi chi phí đăng báo Quyết định tuyên bố phá sản, chi phí bưu phẩm và các chi phí khác khi thi hành Quyết định tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật. Số tiền còn lại (nếu có) sẽ được hoàn trả lại cho chủ sở hữu Công ty C.

Điều 7. Thi hành Quyết định tuyên bố phá sản

Quyết định tuyên bố phá sản được thi hành theo quy định của Luật phá sản; pháp luật về thi hành án dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Các vấn đề khác

Quản tài viên tiếp tục thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

Cấm đảm nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Lương Minh C, Giám đốc Công ty C ở bất kỳ doanh nghiệp nhà nước nào kể từ ngày 26/9/2017.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được thông báo hợp lệ về Quyết định tuyên bố phá sản Công ty C, ông Lương Minh C, Công ty C, các chủ nợ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn, Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn, Cục thuế tỉnh Lạng Sơn có quyền đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

Quyết định tuyên bố phá sản có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành quyết định.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Ông Lương Minh C;
- Công ty C;
- Cục thuế tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn;
- Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (qua Phòng Đăng ký kinh doanh Sở KH và ĐT tỉnh Lạng Sơn);
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Báo Lạng Sơn (02 số liên tiếp);
- Chi cục thuế thành phố L;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Chủ nợ;
- Lưu hồ sơ.

**TM.TỔ THẨM PHÁN
TỔ TRƯỞNG**

Chu Thế Vương

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22

(1) Ghi tên Toà án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản; nếu Toà án tiến hành thủ tục phá sản là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định tuyên bố phá sản (ví dụ: Số: 02/2005/QĐ-TBPS).

(3) Nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì thêm chữ "Tổ" trước hai chữ "Thẩm phán".

(4) Ghi họ, tên Thẩm phán; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi họ, tên Thẩm phán là Tổ trưởng, sau đó gạch ngang và ghi hai chữ "Tổ trưởng" (ví dụ: Bà Trần Thị Thoa - Tổ trưởng); tiếp đó ghi họ, tên hai Thẩm phán còn lại.

(5) Nếu ra quyết định tuyên bố phá sản thuộc trường hợp quy định tại điều nào thì ghi điều đó của Luật phá sản (Điều 104, 105, 106 hoặc Điều 107).

(6), (7) và (9), (10) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản.

(8) Nếu ra quyết định tuyên bố phá sản theo quy định tại Điều 105 của Luật phá sản thì ghi: "Xét thấy (tên của doanh nghiệp, hợp tác xã) không còn tài sản để thực hiện phương án phân chia tài sản" (nếu thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 105 của Luật phá sản).

Nếu ra quyết định tuyên bố phá sản theo quy định tại Điều 105 của Luật phá sản, thì ghi căn cứ quy định tại khoản 1 hoặc khoản 2 Điều 105 của Luật phá sản.

(11) và (12) Ghi đầy đủ tên của doanh nghiệp, hợp tác xã.

(13) Đối với những người quy định tại khoản 1 Điều 130 của Luật phá sản, thì ghi họ, tên và nội dung cấm theo đúng quy định tại khoản 1 này. Đối với những người quy định tại khoản 2 Điều 130 của Luật phá sản, thì ghi họ, tên và nội dung cấm theo quy định tại khoản 2 này. Về thời hạn cấm, thì tùy từng trường hợp cụ thể, trách nhiệm của từng cá nhân cụ thể mà ấn định thời hạn từ một năm đến ba năm, kể từ ngày doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản.

Lưu ý: Nếu doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng thì không được cấm đảm nhiệm chức vụ sau khi doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản.

(14) Nếu một Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi "THẨM PHÁN"; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản, thì ghi:

"TM. TỔ THẨM PHÁN

TỔ TRƯỞNG"

Mẫu số 23 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2015/NQ-HĐTP
ngày tháng năm 2015 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....(1) CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Số:...../...../PS-TBTA⁽²⁾

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*V/v thông báo Quyết định
tuyên bố phá sản*

....., ngày..... tháng..... năm....

Kính gửi:..... (3)

Địa chỉ:..... (4)

Ngày..... tháng..... năm....., Tòa án nhân
dân..... đã ra quyết định tuyên bố phá sản
số:...../...../QĐ-MTTPS.

Đối
với:..... (5)

Địa
chỉ:..... (6)

Theo quy định tại Điều 109 của Luật phá sản, Tòa án nhân
dân.....th
ông báo cho.....⁽⁷⁾
là.....⁽⁸⁾ được biết.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN/TM. TỔ THẨM

- Như trên;

PHÁN⁽⁹⁾

- Lưu hồ sơ PS.

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu Tòa án)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 36

(1) Ghi tên Tòa án có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản; nếu Tòa án tiến hành thủ tục phá sản là Tòa án nhân dân cấp huyện thì cần ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra thông báo Quyết định (ví dụ: Số: 02/2005/PS-TBTA).

(3) Ghi đầy đủ tên của người nhận (chủ nợ hoặc người mắc nợ của doanh nghiệp, hợp tác xã đã được xác định vào thời điểm Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản). Nếu người nhận ít có thể ghi tất cả vào một thông báo; nếu người nhận nhiều có thể ghi tất cả chủ nợ của doanh nghiệp vào một thông báo và tất cả những người mắc nợ của doanh nghiệp vào một thông báo hoặc mỗi chủ nợ, người mắc nợ của doanh nghiệp gửi một thông báo riêng. Cần lưu ý trong mọi trường hợp đều ghi số và ngày, tháng, năm thông báo như nhau.

(4) Ghi địa chỉ của người nhận.

(5) và (6) Ghi đầy đủ tên và địa chỉ của doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản.

(7) Ghi tên người nhận. Nếu là cá nhân có thể ghi "Ông" hoặc "Bà"; nếu là cơ quan, tổ chức có thể ghi "quý Cơ quan" hoặc ghi như điểm (3).

(8) Ghi chủ nợ hoặc người mắc nợ của doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu mở thủ tục phá sản (ví dụ: "là chủ nợ của Công ty TNHH Hoà Bình"; "là người mắc nợ của Hợp tác xã Đại Thắng").

(9) Nếu một Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì ghi "THẨM PHÁN"; nếu Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản, thì ghi:

"TM. TỔ THẨM PHÁN

TỔ TRƯỞNG"